

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Giang Thanh T, sinh năm 1960;

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960;

Cùng địa chỉ: Số 38/7, tổ A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Giang Thanh T và bà Nguyễn Thị P chung sống từ năm 1986 đến năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, đến năm 2006 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xung đột nên cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, bất hòa. Vợ chồng nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, sống ly thân đã lâu và cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ông T và bà P chung sống đến nay mâu thuẫn không hàn gắn được, sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai thống nhất thỏa thuận ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Giang Thanh T và bà Nguyễn Thị P có hai con chung là Giang Nguyễn Thảo G (nữ), sinh ngày 13/01/1987 và Giang Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08/9/1991, cả hai con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Giang Thanh T và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển số 01/2000 ngày 05 tháng 10 năm 2000 do Ủy ban nhân dân phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Giang Thanh T và bà Nguyễn Thị P có hai con chung là Giang Nguyễn Thảo G (nữ), sinh ngày 13/01/1987 và Giang Nguyễn Thùy L, sinh ngày 08/9/1991, cả hai con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Giang Thanh T và bà Nguyễn Thị P cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2018/0032496 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7
- UBND phường C, Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu (Tk Hòa)<sup>10</sup>.

**THẨM PHÁN**